

THÔNG TƯ

Hướng dẫn lập và thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường được Quốc hội thông qua ngày 27/12/1993;

Căn cứ Nghị định 22/CP ngày 22/5/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường;

Căn cứ Nghị định 175/CP ngày 18/10/1994 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định 42/CP ngày 16/7/1996 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Nghị định 12/CP ngày 18/2/1997 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (KH-CN & MT) hướng dẫn các nội dung và quy trình lập và thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) đối với các dự án đầu tư trong nước và nước ngoài tại Việt Nam.

I- NGUYÊN TẮC CHUNG:

1. Theo quy định của Điều 9 Chương 3 Nghị định 175/CP của Chính phủ về hướng dẫn lập báo cáo ĐTM.
2. Theo quy định tại Điều 5 của Nghị định 42/CP và Điều 39 của Nghị định 12/CP, do tính chất, hình thức hoạt động, trình độ công nghệ, quy mô và địa điểm thực hiện Dự án... nên mức độ tác động đến môi trường của các Dự án rất khác nhau. Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường công bố danh mục các Dự án thành 3 loại:
 - 2.1. Các Dự án không phải lập báo cáo ĐTM. (Phụ lục 1)
 - 2.2. Các Dự án không thuộc Phụ lục I và II, phải lập báo cáo ĐTM chi tiết.

2.3. Các Dự án phức tạp về tính chất hoạt động sản xuất hoặc về địa điểm thực hiện Dự án phải lập báo cáo ĐTM theo 2 bước: (Phụ lục II)

Bước 1: Khi xin cấp Giấy phép đầu tư, phải lập báo cáo ĐTM sơ bộ; Bước 2: Sau khi có Giấy phép đầu tư, lập báo cáo ĐTM chi tiết và thông qua thủ tục thẩm định trước khi khởi công xây dựng.

3. Những Dự án bao gồm nhiều công đoạn sản xuất, được thực hiện ở nhiều địa điểm khác nhau, hoặc tình chất sản xuất/công nghệ ở các công đoạn khác hẳn nhau (những Dự án gồm: nhà máy, khu sản xuất/khai thác nguyên liệu, bến cảng/ga xe lửa chuyên dùng...) mỗi công đoạn phải lập báo cáo ĐTM riêng.

4. Thời gian thẩm định môi trường để cấp Giấy phép đầu tư:

a) Đối với báo cáo ĐTM sơ bộ không quá 15 ngày, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ còn có thiếu sót, cơ quan thẩm định môi trường sẽ thông báo cho cơ quan có thẩm quyền ra quyết định đầu tư biết để yêu cầu Chủ đầu tư bổ sung trong thời hạn 7 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ Dự án.

b) Đối với báo cáo ĐTM chi tiết không quá 60 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ thẩm định còn có thiếu sót, cơ quan thẩm định phải thông báo cho Chủ đầu tư biết để hoàn chỉnh hồ sơ trong vòng 10 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ Dự án.

5. Kết quả thẩm định báo cáo ĐTM là một trong những căn cứ để xét duyệt, cấp phép xây dựng và kiểm tra các công trình xử lý môi trường của Dự án (khi Dự án kết thúc xây dựng) trước khi cấp giấy phép đạt tiêu chuẩn môi trường và cho phép hoạt động.

II- CÁC GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN:

1. Giai đoạn xin cấp Giấy phép đầu tư hoặc lập báo cáo tiền khả thi (nếu có); nghiên cứu khả thi:

1.1. Các Dự án thuộc loại 1 (không phải báo cáo ĐTM), nhưng trong hồ sơ xin cấp Giấy phép đầu tư phải giải trình các yếu tố có thể có tác động tiêu cực đến môi trường và nêu các giải pháp xử lý chất thải để đạt Tiêu chuẩn về môi trường Việt Nam ban hành theo Quyết định số 2920/QĐ-MTg ngày 21/12/1996 của Bộ trưởng Bộ

KHCN & MT, đồng thời cam kết tuân thủ các quy định của Nhà nước Việt Nam về Bảo vệ môi trường.

1.2. Các Dự án thuộc loại 2:

Trong Giải trình Kinh tế - Kỹ thuật (hoặc còn gọi là Báo cáo nghiên cứu khả thi) của Dự án khi xin cấp Giấy phép đầu tư (quy định của Điều 14 Nghị định 42/CP và các Điều 10, 13 và 27 Nghị định 12/CP), phải có một phần hay một chương riêng nêu sơ lược các yếu tố có ảnh hưởng đến môi trường của Dự án (nội dung theo Phụ lục III). Đó là cơ sở cho các cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường xem xét trong quá trình thẩm định hồ sơ.

1.3. Các Dự án thuộc loại 3:

Những Dự án thuộc loại này phải tiến hành theo 2 bước:

- Bước 1: Lập báo cáo ĐTM sơ bộ riêng (theo Phụ lục IV) và nộp theo báo cáo tiền khả thi được quy định ở Điều 13 Nghị định 42/CP (bước nghiên cứu tiền khả thi) và hồ sơ xin cấp phép đầu tư được quy định ở các Điều 10, 13 và 27 của Nghị định 12/CP. Đây là một trong những căn cứ để xét cấp Giấy phép đầu tư.

Nếu báo cáo ĐTM sơ bộ đã giải trình rõ công nghệ sản xuất, nguyên liệu, nhiên liệu, đánh giá mức độ và phạm vi tác động tiêu cực đối với môi trường, trình bày được các phương án giảm thiểu và công nghệ xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường Việt Nam (quy định ở mục II.1.1 trên) thì Bộ KHCN & MTg có thể xem xét và miễn khâu lập báo cáo ĐTM chi tiết.

- Bước 2: Lập báo cáo ĐTM chi tiết, được quy định ở mục 2 dưới đây.

2. Giai đoạn thiết kế, xây dựng:

Các Dự án thuộc loại 2 và 3, sau khi Dự án được cấp Giấy phép đầu tư và khẳng định địa điểm xây dựng, Chủ Dự án phải lập báo cáo ĐTM chi tiết và nộp cho cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường thẩm định theo phân cấp được quy định trong Phụ lục II của Nghị định 175/CP.

Quyết định phê chuẩn báo cáo ĐTM là căn cứ để cơ quan cấp giấy phép xây dựng cho phép khởi công và cùng cơ quan quản lý môi trường xét duyệt thiết kế công trình và hệ thống xử lý ô nhiễm.